

Ký bởi: Nguyễn Thị Huyền
Ngày ký: 29-09-2026
09:06:14 +07:00

THÔNG TIN VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM, CHỮA BỆNH
(Kèm theo bản công bố số: 65 /CB-BVĐKKVBQ ngày 15/09/2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang)



STT	Trình độ	Mã ngành	Ngành/Chuyên ngành	Môn học/Thực phẩm/Tin chỉ Nội dung	Số lượng người hướng dẫn đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người hướng dẫn	Số giường tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường	Số người đang học thực hành	Số lượng có thể nhận thêm
I. SAU ĐẠI HỌC										
1	Sau ĐH	8720102	Gây mê hồi sức	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	2	10	—	—	0	10
2	Sau ĐH	8720103	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	3	15	25	75	0	15
3	Sau ĐH	8720104	Ngoại khoa	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	7	35	60	180	0	35
4	Sau ĐH	8720105	Sản phụ khoa	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	4	20	30	90	0	20
5	Sau ĐH	8720106	Nhi khoa	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	4	20	40	120	0	20
6	Sau ĐH	8720107	Nội khoa	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	6	30	77	231	0	30
7	Sau ĐH	8720108	Ung thư	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	1	5	60	180	0	5
8	Sau ĐH	8720109	Truyền nhiễm	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	2	10	—	—	0	10
9	Sau ĐH	8720110	Y học dự phòng	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	1	5	—	—	0	5
10	Sau ĐH	8720115	Y học cổ truyền	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	3	15	25	75	0	15
11	Sau ĐH	8720117	Dịch tễ học	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	1	5	—	—	0	5
12	Sau ĐH	8720155	Tai - Mũi - Họng	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	2	10	—	—	0	10
13	Sau ĐH	8720157	Nhân khoa	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	3	15	—	—	0	15
14	Sau ĐH	8720158	Tâm thần, thần kinh (Khoa học thần kinh)	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	2	10	—	—	0	10
15	Sau ĐH	8720205	Dược lý và dược lâm sàng	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	1	5	—	—	0	5
16	Sau ĐH	8720212	Tổ chức quản lý dược	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	1	5	—	—	0	5
17	Sau ĐH	8720301	Điều dưỡng	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	1	5	—	—	0	5
18	Sau ĐH	8720302	Hộ sinh	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	4	20	70	210	0	20
19	Sau ĐH	8720401	Dinh dưỡng	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	1	5	—	—	0	5
20	Sau ĐH	8720501	Răng - Hàm - Mặt	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	1	5	—	—	0	5
21	Sau ĐH	8720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	1	5	—	—	0	5
22	Sau ĐH	8720602	Kỹ thuật hình ảnh y học	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	3	15	—	—	0	15
23	Sau ĐH	8720603	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	1	5	25	75	0	5
24	Sau ĐH	8720701	Y tế công cộng	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	1	5	—	—	0	5
II. ĐẠI HỌC										
25	Đại học	7720101	Y khoa	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	68	680	300	900	0	680
26	Đại học	7720110	Y học dự phòng	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	1	10	—	—	0	10

STT	Trình độ	Mã ngành	Ngành/Chuyên ngành	Môn học/Học phần/Tín chỉ Nội dung	Số lượng người học đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người hướng dẫn	Số giường tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường	Số người đang học thực hành	Số lượng có thể nhận thêm
27	Đại học	7720115	Y học cổ truyền	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	3	30	25	75	0	30
28	Đại học	7720201	Dược học	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	4	40	—	—	0	40
29	Đại học	7720301	Điều dưỡng	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	55	550	300	900	0	550
30	Đại học	7720302	Hộ sinh	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	4	40	30	90	0	40
31	Đại học	7720401	Dinh dưỡng	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	1	10	—	—	0	10
32	Đại học	7720501	Răng - Hàm - Mặt	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	1	10	—	—	0	10
33	Đại học	7720601	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	4	40	—	—	0	40
34	Đại học	7720602	Kỹ thuật hình ảnh y học	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	5	50	—	—	0	50
35	Đại học	7720603	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	1	10	25	75	0	10
36	Đại học	7720604	Vật lý trị liệu	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	1	10	25	75	0	10
37	Đại học	7720609	Khúc xạ nhãn khoa	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	3	30	—	—	0	30
38	Đại học	7720610	Kỹ thuật gây mê hồi sức	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	2	20	—	—	0	20
39	Đại học	7720701	Y tế công cộng	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	1	10	—	—	0	10
III. CAO ĐẲNG										
40	Cao đẳng	6720101	Y sĩ đa khoa	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	10	150	300	900	0	150
41	Cao đẳng	6720102	Y học cổ truyền	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	3	45	25	75	0	45
42	Cao đẳng	6720201	Dược	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	4	60	—	—	0	60
43	Cao đẳng	6720301	Điều dưỡng	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	55	825	300	900	91	734
44	Cao đẳng	6720302	Điều dưỡng y học cổ truyền	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	4	60	25	75	0	60
45	Cao đẳng	6720303	Hộ sinh	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	8	120	70	210	0	120
46	Cao đẳng	6720304	Điều dưỡng nha khoa	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	3	45	—	—	0	45
47	Cao đẳng	6720305	Điều dưỡng chuyên khoa nội	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	10	150	77	231	0	150
48	Cao đẳng	6720306	Điều dưỡng chuyên khoa ngoại	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	7	105	60	180	0	105
49	Cao đẳng	6720307	Điều dưỡng chuyên khoa sản	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	8	120	70	210	0	120
50	Cao đẳng	6720308	Điều dưỡng chuyên khoa nhi	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	8	120	40	120	0	120
51	Cao đẳng	6720401	Dinh dưỡng	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	1	15	—	—	0	15
52	Cao đẳng	6720601	Kỹ thuật hình ảnh y học	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	5	75	—	—	0	75
53	Cao đẳng	6720602	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	3	45	—	—	0	45
54	Cao đẳng	6720603	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	1	15	25	75	0	15
55	Cao đẳng	6720604	Kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	1	15	25	75	0	15

STT	Trình độ	Mã ngành	Ngành/Chuyên ngành	Môn học/Học phần/Tín chỉ Nội dung	Số lượng người hướng dẫn đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người hướng dẫn	Số giường tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường	Số người đang học thực hành	Số lượng có thể nhận thêm
56	Cao đẳng	6720606	Kỹ thuật vật lý trị liệu	Thực hiện theo Kế hoạch thực tập lâm sàng của cơ sở đào tạo.	1	15	25	75	0	15

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Kèm theo bản công bố số: /CB-BVĐKKVBQ 23/09/2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang)



ST T	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Ngày tháng năm cấp	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Nội dung chuyên môn	Môn học/Học phần, tín chỉ Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường tại khoa đạt yêu cầu 18
1	Phạm Mạnh Công	000103/HAG-CCHN	12/3/2012	TS Vệ sinh xã hội học & Tổ chức quản lý y tế	Khám bệnh, chữa bệnh theo phạm vi hành nghề được cấp; chuyên môn y tế công cộng, tổ chức quản lý y tế	Y tế công cộng; Tổ chức và quản lý y tế; Quản lý bệnh viện	BAN GIÁM ĐỐC	—
2	Mai Thị Dung	000115/HAG-CCHN	3/12/2012	BSCKI Sản	Đa khoa;chuyên khoa Sản	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	BAN GIÁM ĐỐC	—
3	Hoàng Minh Tuấn	000703/HAG-CCHN	29/12/2017	BSCKI Nội	Đa khoa;; chuyên khoa Nội	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	BAN GIÁM ĐỐC	—
4	Đào Tiến Quân	000027/HAG-GPHN	6/5/2024	BSDK-CKĐH RHM	Y khoa, Chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Tai - Mũi - Họng; Răng - Hàm - Mặt; Mắt	25
5	Bùi Mạnh Túc	003953/HAG-CCHN	10/4/2017	BSCKI Nhân khoa	Đa khoa, chuyên khoa Nhân khoa	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Tai - Mũi - Họng; Răng - Hàm - Mặt; Mắt	25
6	Nguyễn Thị Hoa	000143/HAG-CCHN	2/12/2014	CKI Điều dưỡng sản phụ khoa	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Phòng Điều dưỡng; Dinh dưỡng	—
7	Lê Thị Thủy	003672/HAG-CCHN	19/9/2016	BSCKI Dinh dưỡng	Đa khoa; chuyên khoa dinh dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Phòng Điều dưỡng; Dinh dưỡng	—
8	Đặng Tài Tuệ	003670/HAG-CCHN	19/9/2016	BSCKI Nội	Đa khoa; chuyên khoa Nội	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Nội Tổng hợp	27
9	Đoàn Văn Viện	000027/HAG-CCHN	29/12/2017	BSCKI Da liễu	Đa khoa;chuyên khoa Da liễu	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Nội Tổng hợp	27
10	Phan Thị Nga	004190/HAG-CCHN	29/11/2017	BSCKI Tâm thần	Đa khoa;chuyên khoa Tâm thần	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Nội Tổng hợp	27
11	Nguyễn Thu Hòa	004454/HAG-CCHN	8/10/2018	BSCKI Da liễu	Đa khoa;chuyên khoa Da liễu	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Nội Tổng hợp	27
12	Hoàng Thị Vỹ	002920/HAG-CCHN	5/5/2015	Bác sĩ đa khoa	Đa khoa;chuyên khoa Nội	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Nội Tổng hợp	27
13	Lâm Thanh Tú	0002919/HAG-CCHN	5/5/2015	ThS Y học/Nội tim mạch	Đa khoa;chuyên khoa Nội	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Nội tim mạch; Lão học	50
14	Mai Ngọc Khoan	003657/HAG-CCHN	19/9/2016	BSCKI Thần kinh	Đa khoa;chuyên khoa Thần kinh	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Nội tim mạch; Lão học	50
15	Lưu Quang Đạt	004933/HAG-CCHN	10/3/2020	BSCKI Tim mạch	Đa khoa;chuyên khoa Nội	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Nội tim mạch; Lão học	50
16	Nguyễn Văn Giang	000765/HAG-CCHN	12/5/2017	BSDK	Đa khoa	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Nội tim mạch; Lão học	50
17	Hoàng Thị Thơ	002921/HAG-CCHN	11/9/2018	BSCKI Ngoại	Đa khoa;chuyên khoa Ngoại	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Ngoại tổng hợp; Ung Bướu	30
18	Nguyễn Thanh Nhã	003669/HAG-CCHN	19/9/2016	BSCKI Ngoại	Đa khoa;chuyên khoa Ngoại	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Ngoại tổng hợp; Ung Bướu	30
19	Hồ Hữu Tùng	004246/HAG-CCHN	8/2/2018	BSCKI Ngoại	Đa khoa;chuyên khoa Ngoại	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Ngoại tổng hợp; Ung Bướu	30
20	Hoàng Trọng Diễm	003671/HAG-CCHN	19/9/2016	BSCKI Ung thư	Đa khoa;chuyên khoa Ung bướu	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Ngoại tổng hợp; Ung Bướu	30
21	Bùi Văn Thủy	004388/HAG-CCHN	10/7/2018	BSCKI Ngoại	Đa khoa;chuyên khoa Ngoại	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Chấn thương chỉnh hình; Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	30
22	Nguyễn Minh Tuấn	0003175/HAG-CCHN	28/12/2015	BSCKI Ngoại	Đa khoa;chuyên khoa Ngoại	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Chấn thương chỉnh hình; Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	30
23	Nguyễn Như Tiến	003661/HAG-CCHN	19/9/2016	BSCKI Ngoại	Đa khoa;chuyên khoa Ngoại	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Chấn thương chỉnh hình; Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	30
24	Hoàng Thị Hường	001522/HAG-CCHN	12/11/2012	BSCKI Sản phụ khoa	Đa khoa;chuyên khoa Sản	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Phụ sản	30
25	Đặng Kim Huệ	004203/HAG-CCHN	25/12/2017	BSCKI Sản phụ khoa	Đa khoa;chuyên khoa Sản	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Phụ sản	30
26	Phạm Văn Quang	004452/HAG-CCHN	8/10/2018	BSCKI Sản phụ khoa	Đa khoa;chuyên khoa Sản	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Phụ sản	30
27	Mai Xuân Tường	003667/HAG-CCHN	19/9/2016	BSCKI Sản phụ khoa	Đa khoa;chuyên khoa Sản	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Phụ sản	30
28	Lê Thị Ngọc	003675/HAG-CCHN	19/9/2016	BSDH Sản	Đa khoa;chuyên khoa Sản	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Phụ sản	30
29	Nguyễn Đắc Nghị	000146/HAG-CCHN	21/1/2013	BSCKI Nhi	Đa khoa;chuyên khoa Nhi	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Nhi	40

ST T	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Ngày tháng năm cấp	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Môn học/Học phần, tín chỉ Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường tại khoa đạt yêu cầu 18
30	Đỗ Thị Lan Hương	003658/HAG-CCHN	19/9/2016	BSCKI Nhi	Đa khoa;chuyên khoa Nhi	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Nhi	40
31	Đỗ Thị Minh Hương	004200/HAG-CCHN	13/8/2021	BSCKI Nhi	Đa khoa;chuyên khoa Nhi	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Nhi	40
32	Đỗ Duy Hùng	004447/HAG-CCHN	8/10/2018	BSCKI Nhi	Đa khoa;chuyên khoa Nhi	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Nhi	40
33	Đinh Bá Lê	000784/HAG-CCHN	12/5/2017	BSCKI Truyền nhiễm	Đa khoa;chuyên khoa Truyền nhiễm	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Truyền nhiễm	18
34	Hoàng Đức Xuyên	001782/HAG-CCHN	4/8/2014	BSCKI Truyền nhiễm	Đa khoa;chuyên khoa Truyền nhiễm	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Truyền nhiễm	18
35	Nguyễn Văn Quỳnh	004191/HAG-CCHN	29/11/2017	BSCKI Hồi sức cấp cứu	Đa khoa;chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Hồi sức cấp cứu; Hồi sức tích cực; Chống độc	25
36	Đỗ Tuấn Dũng	004202/HAG-CCHN	25/12/2017	BSCKI Nội khoa	Đa khoa;chuyên khoa Nội	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Hồi sức cấp cứu; Hồi sức tích cực; Chống độc	25
37	Mạc Thế Lưu	004201/HAG-CCHN	29/11/2017	BSCKI Hồi sức cấp cứu	Đa khoa;chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Hồi sức cấp cứu; Hồi sức tích cực; Chống độc	25
38	Lý Văn Quế	000772/HAG-CCHN	9/9/2021	BSĐK	Đa khoa	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Hồi sức cấp cứu; Hồi sức tích cực; Chống độc	25
39	Hoàng Trung Dũng	000792/HAG-CCHN	13/6/2013	BSCKI Gây mê hồi sức	Đa khoa;chuyên khoa Gây mê hồi sức	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	—
40	Nguyễn Việt Hùng	000766/HAG-CCHN	12/5/2017	BSCKI Gây mê hồi sức	Đa khoa;chuyên khoa Gây mê hồi sức	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	—
41	Nguyễn Ngọc Hải	004503/HAG-CCHN	4/3/2019	BSCKI Gây mê hồi sức	Đa khoa;chuyên khoa Gây mê hồi sức	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Hồi sức cấp cứu; Hồi sức tích cực; Chống độc	25
42	Nông Đăng Khoa	000707/HAG-CCHN	13/6/2013	BSCKI Y học cổ truyền	Đa khoa;chuyên khoa Y học cổ truyền	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Y học cổ truyền; Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	25
43	Nguyễn Văn Ba	000733/HAG-CCHN	11/9/2018	BSCKI Y học cổ truyền	Đa khoa;chuyên khoa Y học cổ truyền	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Y học cổ truyền; Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	25
44	Đỗ Thị Hương	004453/HAG-CCHN	8/10/2018	BSCKI Phục hồi chức năng	Đa khoa;chuyên khoa Phục hồi chức năng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Y học cổ truyền; Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	25
45	Chu Thị Hoa	003660/HAG-CCHN	19/9/2016	BSCKI Y học cổ truyền	Đa khoa;chuyên khoa Y học cổ truyền	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Y học cổ truyền; Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	25
46	Tri Công Long	000041/HAG-CCHN	18/6/2012	BSCKI Nhân khoa	Đa khoa;chuyên khoa Nhân khoa	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Khám bệnh	—
47	Nguyễn Đàm Thoại	001868/HAG-CCHN	8/4/2014	BSCKI Nội	Đa khoa;chuyên khoa Nội	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Khám bệnh	—
48	Hoàng Thành Long	000671/HAG-CCHN	13/6/2013	BSCKĐH Nội tiết - ĐTĐ	Đa khoa;chuyên khoa Nội tiết - đái tháo đường	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Khám bệnh	—
49	Hoàng Thị Huế	004189/HAG-CCHN	29/11/2017	BSCKI Lao phổi	Đa khoa;chuyên khoa Lao phổi	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Khám bệnh	—
50	Hoàng Việt Khoa	001783/HAG-CCHN	4/8/2014	BSCKI Nội	Đa khoa;chuyên khoa Nội	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Khám bệnh	—
51	Nguyễn Văn Vịnh	000200/HAG-CCHN	2/4/2020	BSĐK	Đa khoa	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Khám bệnh	—
52	Phùng Thế Tô	001432/HAG-CCHN	15/10/2013	BSCKI Tai - Mũi - Họng	Đa khoa;chuyên khoa Tai - Mũi - Họng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Tai - Mũi - Họng; Răng - Hàm - Mặt; Mắt	25
53	Nguyễn Thị Hồng	000017/HAG-CCHN	2/12/2014	BSCKI Nhân khoa	Đa khoa;chuyên khoa Nhân khoa	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Tai - Mũi - Họng; Răng - Hàm - Mặt; Mắt	25
54	Bùi Xuân Hòa	000746/HAG-CCHN	13/6/2013	BSCKI Tai - Mũi - Họng	Đa khoa;chuyên khoa Tai - Mũi - Họng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Tai - Mũi - Họng; Răng - Hàm - Mặt; Mắt	25
55	Lương Anh Quỳnh	000768/HAG-CCHN	7/6/2022	BSCKI Răng - Hàm - Mặt	Đa khoa;chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Tai - Mũi - Họng; Răng - Hàm - Mặt; Mắt	25
56	Phạm Quốc Việt	183/HAG-CCHND	23/10/2014	DSCKI Tổ chức quản lý dược		Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Dược	—
57	Nguyễn Tuyên Hải	380/HAG-CCHND	5/8/2016	DSCKI Dược lý và Dược lâm sàng		Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Dược	—
58	Mai Trọng Nghĩa	000122/HAG-CCHN	12/4/2012	BSCKI Giải phẫu bệnh	Đa khoa;chuyên khoa Giải phẫu bệnh	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Xét nghiệm; Vi sinh; Giải phẫu bệnh	—
59	Phạm Thị Dung	003656/HAG-CCHN	19/9/2016	BSCKI Hóa sinh y học	Đa khoa;chuyên khoa Hóa sinh y học	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Xét nghiệm; Vi sinh; Giải phẫu bệnh	—
60	Nguyễn Thị Anh Phương	000807/HAG-CCHN	17/7/2019	CKI Kỹ thuật y học – Xét nghiệm	Kỹ thuật xét nghiệm y học theo phạm vi hành nghề được cấp	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Xét nghiệm; Vi sinh; Giải phẫu bệnh	—
61	Lê Thị Mai Hương	004458/HAG-CCHN	15/10/2018	BSCKI vi sinh y học	Đa khoa;chuyên khoa Vi sinh y học	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Xét nghiệm; Vi sinh; Giải phẫu bệnh	—
62	Tổng Thị Vinh	000777/HAG-CCHN	27/11/2023	CD Kỹ thuật viên xét nghiệm	Kỹ thuật xét nghiệm y học theo phạm vi hành nghề được cấp	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Xét nghiệm; Vi sinh; Giải phẫu bệnh	—

ST T	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Ngày tháng năm cấp	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Môn học/Học phần, tín chỉ Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường tại khoa đạt yêu cầu 18
63	Giáp Mai Toàn	000120/HAG-CCHN	12/4/2012	BSCKI Chẩn đoán hình ảnh	Đa khoa;chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh; Thẩm dò chức năng	—
64	Nguyễn Thị Trang	000664/HAG-CCHN	11/9/2018	BSCKI Chẩn đoán hình ảnh	Đa khoa;chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh; Thẩm dò chức năng	—
65	Nguyễn Quang Trọng	004492/HAG-CCHN	25/1/2019	BSCKI Chẩn đoán hình ảnh	Đa khoa;chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh; Thẩm dò chức năng	—
66	Hoàng Văn Khoa	004269/HAG-CCHN	8/3/2018	BSDK	Đa khoa	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh; Thẩm dò chức năng	—
67	Nguyễn Thị Thúy	000804/HAG-CCHN	23/10/2023	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Phòng Điều dưỡng; Dinh dưỡng	—
68	Trần Thị Thu Hiền	000780/HAG-CCHN	23/10/2023	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Phòng Điều dưỡng; Dinh dưỡng	—
69	Đường Bảo Chí	000195/HAG-GPHN	16/8/2024	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Phòng Điều dưỡng; Dinh dưỡng	—
70	Nguyễn Văn Hiếu	000812/HAG-CCHN	13/6/2013	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Nội Tổng hợp	27
71	Hoàng Thị Tuệ	0002924/HAG-CCHN	27/4/2015	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Nội Tổng hợp	27
72	Mai Thị Dung	000781/HAG-CCHN	23/10/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Nội Tổng hợp	27
73	Hoàng Thị Phương	000698/HAG-CCHN	9/10/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Nội Tổng hợp	27
74	Chứng Thị Chuyên	000636/HAG-CCHN	9/10/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Nội Tổng hợp	27
75	Tổng Thị Thúy	001781/HAG-CCHN	10/9/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Nội tim mạch; Lão học	50
76	Hoàng Thị Hòa	000787/HAG-CCHN	23/10/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Nội tim mạch; Lão học	50
77	Lâm Xuân Hiếu	000739/HAG-CCHN	23/10/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Nội tim mạch; Lão học	50
78	Khuất Thị Ngọc	000627/HAG-CCHN	23/10/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Nội tim mạch; Lão học	50
79	Nguyễn Thị Sen	000805/HAG-CCHN	27/10/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Nội tim mạch; Lão học	50
80	Nguyễn Thị Đào	000660/HAG-CCHN	23/10/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Nội tim mạch; Lão học	50
81	Đào Thị Hà	000785/HAG-CCHN	27/10/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Ngoại tổng hợp; Ung Bướu	30
82	Phạm Thị Hằng	000749/HAG-CCHN	8/11/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Ngoại tổng hợp; Ung Bướu	30
83	Khổng Thị Nguyệt	000690/HAG-CCHN	9/10/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Ngoại tổng hợp; Ung Bướu	30
84	Mai Thị Liên	000782/HAG-CCHN	23/10/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Ngoại tổng hợp; Ung Bướu	30
85	Nguyễn Huyền Trang	000813/HAG-CCHN	23/10/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Ngoại tổng hợp; Ung Bướu	30
86	Nguyễn Thị Trang	000802/HAG-CCHN	23/10/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Ngoại tổng hợp; Ung Bướu	30
87	Hoàng Văn Giáp	000695/HAG-CCHN	9/10/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Chấn thương chỉnh hình; Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	30
88	Hoàng Thị Hương	000682/HAG-CCHN	23/10/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Chấn thương chỉnh hình; Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	30
89	Hoàng Thị Thoan	000731/HAG-CCHN	9/10/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Chấn thương chỉnh hình; Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	30
90	Nguyễn Văn Long	000763/HAG-CCHN	9/10/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Chấn thương chỉnh hình; Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	30
91	Hoàng Thị Bích Liên	000680/HAG-CCHN	27/10/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Nhi	40
92	Hoàng Thị Thu Huyền	000677/HAG-CCHN	27/10/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Nhi	40
93	Đinh Thị Oanh	000650/HAG-CCHN	27/10/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Nhi	40
94	Nguyễn Thị Thu Uyên	004337/HAG-CCHN	18/5/2018	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Nhi	40
95	Đỗ Thùy Trang	000655/HAG-CCHN	23/10/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Truyền nhiễm	18

ST T	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Ngày tháng năm cấp	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Môn học/Học phần, tín chỉ Nội dung môn học	Tên khoa đạt yêu cầu TH	Số giường tại khoa đạt yêu cầu 18
96	Vương Thị Vân	000644/HAG-CCHN	27/10/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Truyền nhiễm	18
97	Hoàng Thị Ánh	000743/HAG-CCHN	23/10/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Hồi sức cấp cứu; Hồi sức tích cực; Chống độc	25
98	Hoàng Ngọc Thuật	000790/HAG-CCHN	23/10/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Hồi sức cấp cứu; Hồi sức tích cực; Chống độc	25
99	Nguyễn Ngọc Hoàng	000759/HAG-CCHN	27/10/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Hồi sức cấp cứu; Hồi sức tích cực; Chống độc	25
100	Hoàng Thị Thúy	000676/HAG-CCHN	8/11/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Hồi sức cấp cứu; Hồi sức tích cực; Chống độc	25
101	Nguyễn Thúy Ngân	000801/HAG-CCHN	23/10/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Hồi sức cấp cứu; Hồi sức tích cực; Chống độc	25
102	Đỗ Thị Tuyết	000652/HAG-CCHN	23/10/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	—
103	Hoàng Thị Nga	000741/HAG-CCHN	9/10/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	—
104	Đinh Văn Nhuận	000786/HAG-CCHN	23/10/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	—
105	Trần Xuân Phương	000799/HAG-CCHN	23/10/2023	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Y học cổ truyền; Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	25
106	Lê Thị Hương	000687/HAG-CCHN	9/10/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Y học cổ truyền; Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	25
107	Nguyễn Thị Chính	000728/HAG-CCHN	23/10/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Y học cổ truyền; Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	25
108	Hoàng Thị Thảo	001151/HAG-CCHN	23/10/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Y học cổ truyền; Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	25
109	Hoàng Thị Trang	000702/HAG-CCHN	9/10/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Tai - Mũi - Họng; Răng - Hàm - Mặt; Mắt	25
110	Chư Văn Cẩm	000751/HAG-CCHN	13/6/2013	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Tai - Mũi - Họng; Răng - Hàm - Mặt; Mắt	25
111	Nguyễn Thị Minh	000670/HAG-CCHN	9/10/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Xét nghiệm; Vi sinh; Giải phẫu bệnh	—
112	Nguyễn Tuyết Lan	002927/HAG-CCHN	27/4/2015	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Chống nhiễm khuẩn	—
113	Ngô Văn Toàn	000642/HAG-CCHN	23/10/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh; Thăm dò chức năng	—
114	Hà Thị Xuân Mai	000693/HAG-CCHN	23/10/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Chẩn đoán hình ảnh; Thăm dò chức năng	—
115	Nguyễn Thị Thắng	000727/HAG-CCHN	9/10/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Khám bệnh	—
116	Vũ Thị Diễm	000752/HAG-CCHN	23/10/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Khám bệnh	—
117	Sâm Thị Thanh Tâm	000637/HAG-CCHN	21/4/2023	CD Điều dưỡng	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Khám bệnh	—
118	Chu Thị Hạnh	000779/HAG-CCHN	27/10/2023	CN Điều dưỡng chuyên ngành Phụ sản	Điều dưỡng	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Phụ sản	30
119	Mai Thị Hương	000712/HAG-CCHN	27/10/2023	CD Hộ sinh	Hộ sinh	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Phụ sản	30
120	Ma Thị Phiên	000711/HAG-CCHN	27/10/2023	CD Hộ sinh	Hộ sinh	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Phụ sản	30
121	Nguyễn Thị Huyền	000729/HAG-CCHN	23/10/2023	CD Hộ sinh	Hộ sinh	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Phụ sản	30
122	Hoàng Thị Dường	000068/HAG-GPHN	2/7/2024	CD Hộ sinh	Hộ sinh	Hướng dẫn thực hành lâm sàng theo chuyên khoa, theo kế hoạch thực tập của cơ sở đào tạo.	Khoa Phụ sản	30

PHỤ LỤC 03
DANH SÁCH THIẾT BỊ Y TẾ
TẠI KHOA/ ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Kèm theo bản công bố số: 65/CB-BVĐKKV ngày 08/09/2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang)

STT	Tên thiết bị	Model	Hãng SX	Xuất xứ	Năm SX	Năm SD	SL	
	Phòng họp lớn	Máy chiếu	Sony	Nhật bản	2021	2022	01	
		Màn hình LED sân khấu			2025	2025	01	
		Bộ âm thanh (Loa, Micro, ampli)					01	
		Bàn ghế					300	
	Phòng họp nhỏ	Máy chiếu	Epson	Nhật bản	2022	2023	01	
		Bộ âm thanh (Loa, Micro, ampli)					01	
		Bàn ghế					50	
	Phòng telehealth trực tuyến	Webcam Logitech BRIO	Logitech	Trung quốc	2020	2021	01	
		Bộ loa mic di động	ACNOS	Trung quốc	2022	2022	01	
		Màn hình hiển thị					01	
I	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực chống độc							
1	Phòng giao ban tại khoa						01	
2	Máy thở 840	840 Ventilator System	Convidien LLC	Ireland	2020	2021	01	
3	Máy giúp thở (máy thở xâm nhập và không xâm nhập VIVO 65	VIVO 65	Breas medical AB	Thụy Điển	2020	2021	01	
4	Máy giúp thở (máy thở xâm nhập và không xâm nhập VIVO 65	VIVO 65	Breas medical AB	Thụy Điển	2020	2021	01	
5	Máy khí dung OMRON	NE-C900	OMRON HEALTHCARE	NHẬT	2018	2018	01	
6	Máy hút dịch khí màng phổi (Máy hút liên tục)	CONSTAND 1400	Sanko manufacturing	NHẬT	2017	2017	01	
7	Máy khí dung	NE-C900	OMRON	Nhật	2017	2017	01	
8	Máy điện tim 6 cần	EGC -1250K	Nihon kohden	Nhật Bản	2022	2023	01	
9	Máy khí dung	NE-C29	OMRON HEALTHCARE	Nhật Bản	2013	2014	01	
10	Máy khí dung	NE-C29	OMRON HEALTHCARE	Nhật Bản	2013	2014	01	
11	Máy khí dung	NE-C28	Omron Healthcare	Trung Quốc	2022	2023	01	
12	Máy thở	Savina	Drager	Đức	2012	2013	01	
13	Máy thở	Savina	Drager	ĐỨC	2012	2012	01	
14	Máy thở	Savina	Drager	ĐỨC	2016	2016	01	
15	Máy siêu âm màu và phụ kiện	Z50	Shenzhen Mindray Bio-Medical Electronics	Trung Quốc	2025	2025	01	
16	Máy lọc máu liên tục	MultiFiltratePro	Fresenius Medical Care	Đức	2025	2025	01	
17	Máy điện tim 6 kênh	ECG-1250K	Nihon Kohden	Nhật Bản	2024	2024	01	

STT	Tên thiết bị	Model	Hãng SX	Xuất xứ	Năm SX	Năm SD	SL	
18	Máy phá dung tim và tạo nhịp	TEC-5531K	Nihon Kohden	Nhật Bản	2013	2013	01	
19	Máy theo dõi bệnh nhân 6 thông số	SVM-7603	Nihon Kohden Malaysia	Malaysia	2024	2025	01	
20	Máy chạy thận nhân tạo	Dialog+ (single pump)	B.Braun	Đức	2020	2021	01	
21	Máy chạy thận nhân tạo	Dialog+ (single pump)	B.Braun	Đức	2020	2021	01	
22	Máy chạy thận nhân tạo	Dialog+ (single pump)	B.Braun	Đức	2020	2021	01	
23	Máy chạy thận nhân tạo	Dialog+ (single pump)	B.Braun	Đức	2020	2021	01	
24	Máy chạy thận nhân tạo	Dialog+ (single pump)	B.Braun	Đức	2020	2021	01	
25	Máy chạy thận nhân tạo	4008S V10	Presenius Medical Care	Đức	2021	2021	01	
26	Máy chạy thận nhân tạo	4008S V10	Presenius Medical Care	Đức	2021	2021	01	
27	Máy thận nhân tạo	4008S	Presenius medical care	Đức	2022	2023	01	
28	Thận nhân tạo	4008A	Presenius Medical Care	Đức	2019	2019	01	
29	Thận nhân tạo	4008A	Presenius Medical Care	Đức	2019	2019	01	
30	Máy thận nhân tạo	4008S V10	Presenius medical care	Đức	2024	2024	01	
31	Máy thận nhân tạo	4008S V10	Presenius medical care	Đức	2024	2024	01	
32	Máy chạy thận nhân tạo HDF online	5008S	Fresenius Medical Care	Đức	2024	2025	01	
II	Khoa Nội tổng hợp							
1	Phòng giao ban tại khoa						01	
2	Máy khí dung	NE-C28	Omron Healthcare	Trung Quốc	2019	2020	01	
3	Máy khí dung	NE-C29	Omron Healthcare	Trung Quốc	2015	2016	01	
3	Holter điện tim	Cardy 302 Max	Suzuken	Nhật	2019	2019	01	
4	Holter đo huyết áp	AMEDTEC ECGpro Holter RR	AMEDTEC	Đức	2019	2019	01	
5	Máy khí dung omrom (máy xông mũi họng)	NE-C900	OMRON HEALTHCARE	Nhật Bản	2018	2019	01	
6	Máy khí dung omrom (máy xông mũi họng)	NE-C900	OMRON HEALTHCARE	Nhật Bản	2018	2019	01	
7	Máy siêu âm chẩn đoán	ALOKA F37	HITACHI	Nhật	2019	2019	01	
8	Máy khí dung	1095063 InnoSpire Essence	Phillips	Anh	2015	2016	01	
9	Máy khí dung	TL-100-E1	Oromi	Trung Quốc	2015	2016	01	
10	Hệ thống holter điện tim	BTL-08 Holter H100	BTL Industries JSC	Bulgaria	2023	2024	01	
11	Máy Holter huyết áp	BTL-08 ABPM	BTL Industries JSC	Bulgaria	2024	2024	01	
12	Máy Holter huyết áp	BTL-08 ABPM	BTL Industries JSC	Bulgaria	2024	2024	01	
13	Máy tạo nhịp tim tạm thời 1 buồng	Reocor S	Biotronik SE	Đức	2024	2024	01	
III	Khoa Y học cổ truyền; Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng							
1	Phòng giao ban tại khoa						01	
2	Máy điện xung + điện phân kết hợp từ trường	BTL-5825M2 combi	BTL Industries	Bulgaria	2019	2019	01	
3	Máy laze châm	BTL-5110	BTL Industries	Bulgaria	2019	2019	01	
4	Máy Laze nội mạch 2 đầu	Mini -630/S	Trung tâm CN laser	Việt Nam	2019	2019	01	

STT	Tên thiết bị	Model	Hãng SX	Xuất xứ	Năm SX	Năm SD	SL	
5	Máy Laze nội mạch 2 đầu	Mini -630/S	Trung tâm CN laser	Việt Nam	2019	2019	01	
6	Nồi đun Paraffin	ZF6030	Trau Twein	Đức	2019	2019	01	
7	Máy kéo giãn cột sống	ET800	Everyway medical instruments.	Đài Loan	2017	2017	01	
8	Máy điện xung cầm tay (Máy điện trị liệu đa năng)	EM-6300	Everyway medical Instrusments	Đài Loan	2023	2023	01	
9	Máy điều trị bằng áp lực hơi	UAM-8100	Maxstar Industrial	Hàn Quốc	2023	2023	01	
10	Máy điện châm	KWD-808 I	Wujui Great Wall Medical	Trung Quốc	2024	2024	01	
11	Máy điện châm	KWD-808 I	Wujui Great Wall Medical	Trung Quốc	2024	2024	01	
12	Máy điện châm	KWD-808 I	Wujui Great Wall Medical	Trung Quốc	2024	2024	01	
13	Máy điện châm	KWD-808 I	Wujui Great Wall Medical	Trung Quốc	2024	2024	01	
14	Máy điện châm	KWD-808 I	Wujui Great Wall Medical	Trung Quốc	2024	2024	01	
15	Máy điện châm	KWD-808 I	Wujui Great Wall Medical	Trung Quốc	2024	2024	01	
16	Máy điện xung kết hợp siêu âm	BTL-5000	BTL Industries	Anh	2017	2018	01	
17	Máy Masage cầm tay (to)	Beurer	Beurer	Đức	2020	2021	01	
18	Máy Masage cầm tay (to)	Beurer	Beurer	Đức	2020	2021	01	
19	Bồn thủy trị liệu	Beurer	Beurer	Đức	2018	2019	01	
20	Bồn thủy trị liệu	Beurer	Beurer	Đức	2018	2019	01	
21	Bồn thủy trị liệu	Beurer	Beurer	Đức	2018	2019	01	
22	Bồn thủy trị liệu	Beurer	Beurer	Đức	2018	2019	01	
23	Máy Lazer 1 đầu	KX-350-1B	Lin Kangxing	Trung Quốc	2008	2009	01	
24	Máy điện xung cầm tay (Máy điện trị liệu đa năng)	EM-6300	Everyway medical Instrusments	Đài Loan	2023	2023	01	
25	Máy điều trị bằng áp lực hơi	UAM-8100	Maxstar Industrial	Hàn Quốc	2023	2023	01	
26	Máy điện châm	KWD-808 I	Wujui Great Wall Medical	Trung Quốc	2024	2024	01	
27	Máy điện châm	KWD-808 I	Wujui Great Wall Medical	Trung Quốc	2024	2024	01	
28	Máy điện châm	KWD-808 I	Wujui Great Wall Medical	Trung Quốc	2024	2024	01	
29	Máy điện châm	KWD-808 I	Wujui Great Wall Medical	Trung Quốc	2024	2024	01	
30	Máy điện châm	KWD-808 I	Wujui Great Wall Medical	Trung Quốc	2024	2024	01	
31	Máy điện châm	KWD-808 I	Wujui Great Wall Medical	Trung Quốc	2024	2024	01	
32	Máy điện châm	KWD-808 I	Wujui Great Wall Medical	Trung Quốc	2024	2024	01	
33	Máy điện châm	KWD-808 I	Wujui Great Wall Medical	Trung Quốc	2024	2024	01	
34	Máy điện châm	KWD-808 I	Wujui Great Wall Medical	Trung Quốc	2024	2024	01	
35	Đèn hồng ngoại	DHN	Công ty Thành Nhân T.N.E	Việt Nam	2024	2024	01	
36	Đèn hồng ngoại	DHN	Công ty Thành Nhân T.N.E	Việt Nam	2024	2024	01	
37	Đèn hồng ngoại	DHN	Công ty Thành Nhân T.N.E	Việt Nam	2024	2024	01	

STT	Tên thiết bị	Model	Hãng SX	Xuất xứ	Năm SX	Năm SD	SL	
38	Máy Masage cầm tay (bé)	Beurer	Beurer	Đức	2020	2021	01	
39	Máy Masage cầm tay (bé)	Beurer	Beurer	Đức	2020	2021	01	
40	Máy Masage cầm tay (bé)	Beurer	Beurer	Đức	2020	2021	01	
41	Bồn thủy trị liệu	Beurer	Beurer	Đức	2018	2019	01	
42	Máy Lazer 1 đầu	KX-350-1B	Lin Kangxing	Trung Quốc	2008	2009	01	
43	Máy điều trị bằng sóng xung kích dùng trong y tế	Starwave	Elettronica Pagani	Ý	2024	2025	01	
44	Máy kéo giãn cột sống dùng trong y tế	ET-800	Everyway Medical Instruments	Đài loan	2024	2025	01	
45	Máy điện xung cầm tay (Máy điện trị liệu đa năng)	EM-6300	Everyway medical Instrusments	Đài Loan	2023	2023	01	
46	Máy sắc thuốc kèm đóng túi tự động 3 nồi	YJ20/3+1	Donghuayuan	Trung quốc	2016	2017	01	
47	Máy châm cứu (máy điện châm)	KWD-808I	Wujin Greatwall Medical	Trung Quốc	2024	2025	01	
48	Máy châm cứu (máy điện châm)	KWD-808I	Wujin Greatwall Medical	Trung Quốc	2024	2025	01	
49	Máy châm cứu (máy điện châm)	KWD-808I	Wujin Greatwall Medical	Trung Quốc	2024	2025	01	
50	Máy châm cứu (máy điện châm)	KWD-808I	Wujin Greatwall Medical	Trung Quốc	2024	2025	01	
51	Máy châm cứu (máy điện châm)	KWD-808I	Wujin Greatwall Medical	Trung Quốc	2024	2025	01	
52	Máy châm cứu (máy điện châm)	KWD-808I	Wujin Greatwall Medical	Trung Quốc	2024	2025	01	
53	Máy châm cứu (máy điện châm)	KWD-808I	Wujin Greatwall Medical	Trung Quốc	2024	2025	01	
54	Máy châm cứu (máy điện châm)	KWD-808I	Wujin Greatwall Medical	Trung Quốc	2024	2025	01	
55	Máy châm cứu (máy điện châm)	KWD-808I	Wujin Greatwall Medical	Trung Quốc	2024	2025	01	
56	Máy châm cứu (máy điện châm)	KWD-808I	Wujin Greatwall Medical	Trung Quốc	2024	2025	01	
57	Máy châm cứu (máy điện châm)	KWD-808I	Wujin Greatwall Medical	Trung Quốc	2025	2025	01	
58	Máy châm cứu (máy điện châm)	KWD-808I	Wujin Greatwall Medical	Trung Quốc	2025	2025	01	
59	Máy châm cứu (máy điện châm)	KWD-808I	Wujin Greatwall Medical	Trung Quốc	2025	2025	01	
60	Máy châm cứu (máy điện châm)	KWD-808I	Wujin Greatwall Medical	Trung Quốc	2025	2025	01	
61	Máy châm cứu (máy điện châm)	KWD-808I	Wujin Greatwall Medical	Trung Quốc	2025	2025	01	
62	Máy điện châm	KWD-808 I	Wujui Great Wall Medical	Trung Quốc	2024	2024	01	
63	Máy điện xung đa năng	EM-6300	Everyway Medical Instruments	Đài Loan	2025	2025	01	
64	Máy điện xung đa năng	EM-6300	Everyway Medical Instruments	Đài Loan	2025	2025	01	
65	Máy điện xung đa năng	EM-6300	Everyway Medical Instruments	Đài Loan	2025	2025	01	
66	Máy điều trị sóng ngắn	BTL-6000 Shortwave 400	BTL Industries JSC	Bulgaria	2025	2026	01	
67	Hệ thống khung tập	KD-GXQ-03	Changzhou Kondak Medical	Trung Quốc	2025	2026	01	
IV	Khoa Tai - Mũi - Họng; Răng - Hàm - Mặt; Mắt							
1	Phòng giao ban tại khoa						01	
2	Máy nội soi TMH CLARVION	SM19W	CLARVION	Đài Loan	2018	2018	01	
3	Máy hút dịch Kameko	9A-6D	Kameko	Trung Quốc	2018	2018	01	

STT	Tên thiết bị	Model	Hãng SX	Xuất xứ	Năm SX	Năm SD	SL	
4	Máy hút dịch Kameko	9A-6D	Kameko	Trung Quốc	2018	2018	01	
5	Máy khí dung omron	NE-C900	omron	Nhật Bản	2018	2018	01	
6	Máy khí dung omron	NE-C29	omron	Nhật Bản	2017	2017	01	
7	Máy nội soi tai mũi họng	HJ-60	XUZHOU HENGJIA	Trung Quốc	2022	2022	01	
8	Bàn khám TMH	UE3000	Medstar	Hàn Quốc	2013	2013	01	
9	Ghế khám TMH	MC-4000A	Chamed	Hàn Quốc	2013	2013	01	
10	Máy lấy cao răng	ART-M1	Bonart	Đài Loan	2021	2021	01	
11	Máy đo thính lực	2000 Primus audiometer unit Ice	Auditdata	THụy Điển	2023	2023	01	
12	Máy sàng lọc thính lực	FLX-S ABR	Otodymanmics	Anh	2022	2023	01	
13	Máy khí dung	1095063 InnoSpire Essence	Phillips	Anh	2015	2016	01	
14	Máy đo nhĩ lượng	SOD100497	Auditdata	Đức	2022	2023	01	
15	Ghế nha khoa	QL2028I	Fengdan	Trung Quốc	2020	2021	01	
16	Ghế nha khoa	QL2028I	Fengdan	Trung Quốc	2020	2021	01	
17	Máy nội soi tai mũi họng	Boss-900	Công ty Cổ Phần ĐT Thương Mại Bosscom	Việt Nam	2019	2019	01	
V	Khoa Xét nghiệm; Vi sinh; Giải phẫu bệnh							
1	Phòng giao ban tại khoa						01	
2	Hệ thống Real-time PCR (máy định lượng nhanh đa màu)	FQD-48A	Hangzhou Bioer Technology	Trung Quốc	2021	2021	01	
3	Máy xét nghiệm huyết học tự động	BC-6000	Mindray	Trung quốc	2020	2020	01	
4	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động Biotech	AFIAS-1	Boditech	Hàn Quốc	2018	2020	01	
5	Xét nghiệm điện giải	URIT-910C plus	Urit medical Electronic	Trung Quốc	2022	2022	01	
6	Máy nước tiểu tự động Arkray	AUTION MAX AX-4060	ARKRAY factory	Nhật Bản	2020	2021	01	
7	Máy đo HbA1C	ADAMS AC1	Arkray	Nhật	2016	2018	01	
8	Máy sinh hóa tự động BT 4500	BT450	Biotechnica	Ý	2018	2018	01	
9	Máy đông máu	HEP-14-09	HumaClot	Đức	2019	2019	01	
10	Máy khí máu	Easybloodgas	Medica corporation	Mỹ	2018	2018	01	
11	Máy đo tốc độ máu lắng	ESR3000	SFRI SAS	Pháp	2019	2019	01	
12	Máy sinh hóa tự động Mindray BS600	BS600	Mindray	TQ	2018	2018	01	
13	Máy Xét nghiệm nước tiểu tự động	URIT1600	Urit medical Electronic	Trung Quốc	2019	2019	01	
14	Máy huyết học bán tự động 18 TS	BC-3000Plus	Mindray	Trung Quốc	2014	2014	01	
15	Máy xét nghiệm miễn Dịch	CL-1000i	Mindray	Trung quốc	2016	2017	01	
16	Máy ly tâm 24 ống	242000	KUBOTA	Nhật	2019	2020	01	
17	Bàn dàn tiêu bản	UL61016-1	Cell Path	ANH	2019	2020	01	
18	Buồng đếm tinh trùng	Makler cuonting Chamber	Serfi medical	Israel	2022	2023	01	
19	Máy cắt tiêu bản Microtome	0325	Shandon	ANH	2011	2012	01	

STT	Tên thiết bị	Model	Hãng SX	Xuất xứ	Năm SX	Năm SD	SL	
20	Tủ ẩm CO2	371	Thermo scientific	Mỹ	2011	2012	01	
21	Máy xét nghiệm điện giải Medica	EasyLyte plus	Medica Corporation	Mỹ	2020	2020	01	
22	Máy xét nghiệm HBA1c và Thalassemia tự động	HLC-723GX	Tosho Hi-Tec Inc.	Nhật Bản	2025	2026	01	
VI	Khoa Nhi							
1	Phòng giao ban tại khoa						01	
2	Lồng ấp trẻ sơ sinh	C2HS-1C	Drager medical System	Hoa kỳ	2021	2021	01	
3	Lồng ấp trẻ sơ sinh	C2HS-1C	Drager medical System	Hoa kỳ	2021	2021	01	
4	Máy nội soi TMH	INV-250	Inotech	Hàn Quốc	2015	2015	01	
5	Máy khí dung	NE-C28	Omron Healthcare	Trung Quốc	2019	2020	01	
6	Lồng ấp trẻ sơ sinh	BT-500	Bistos	Hàn Quốc	2017	2017	01	
7	Lồng Ấp trẻ sơ sinh	2000W	OHMEDA	MỸ	2014	2014	01	
8	Máy thở Drager cho trẻ em và trẻ sơ sinh	Babylog 8000 plus	Drager	ĐỨC	2018	2018	01	
9	Máy khí dung	1095063 InnoSpire Essence	Phillips	Anh	2015	2016	01	
VII	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức							
1	Phòng giao ban tại khoa						01	
2	Máy mổ nội soi Storz	EFU-X300LT	Storz	Pháp	2011	2011	01	
3	Kính hiển Vi hai mắt	REVISIONNO.2	NOVEX	Ý	2008	2009	01	
4	Bàn mổ đa năng	JS001	Ginsol	Hàn Quốc	2006	2007	01	
5	Bàn mổ đa năng	3008	Techartmed	Trung Quốc	2019	2020	01	
6	Bàn mổ đa năng	3001	Keling	Trung Quốc	2008	2009	01	
7	Máy gây mê kèm thở	SLW-180	Soft Lander	JAPAN	2002	2003	01	
8	Máy gây mê kèm thở	Fabius flus	Drager	Đức	2014	2015	01	
9	Máy hút dịch	7A-23D	YUWELL	Trung Quốc	2017	2018	01	
10	Máy hút dịch	7A-23D	YUWELL	Trung Quốc	2018	2019	01	
11	Máy hút dịch	7A-23D	YUWELL	Trung Quốc	2019	2020	01	
12	Máy hút dịch	7A-23D	YUWELL	Trung Quốc	2019	2020	01	
13	Máy hút dịch	9A- 26D	KaNeko	Trung Quốc	2019	2020	01	
14	Máy hút dịch trẻ em 1 Bình	MINIC-II	MINIC-II	JAPAN	2019	2020	01	
15	Máy hút dịch trẻ em 1 Bình	MINIC-II	MINIC-II	JAPAN	2019	2020	01	
16	Máy nạo xoang Humer	B-5001	Tiansong	Trung Quốc	2019	2020	01	
17	Bàn mổ đa năng	UPP/20	DrageR	Đức	2008	2009	01	
18	Bàn mổ đa năng (điều khiển)	ATS	Infinium	Mỹ	2013	2014	01	
19	Bộ tháo lồng ruột	CF1	Guangzcheng	Trung Quốc	2019	2020	01	
20	Dao mổ điện	LPT350S	Electrosurgery	STOZE	2008	2009	01	

STT	Tên thiết bị	Model	Hãng SX	Xuất xứ	Năm SX	Năm SD	SL	
21	Dao mổ điện Asla	Excell 350MCDSe	Asla	Ý	2013	2014	01	
22	Dao mổ điện Asla	Excell 350MCDSe	Asla	Ý	2013	2014	01	
23	Bộ mổ nội soi TMH	STORZ	STORZ	Đức	2021	2022	01	
24	Hệ Thống Máy tán sỏi holmium laser	AGU-H2G	ACCU- TECH	Trung Quốc	2017	2018	01	
25	Máy hút dịch áp lực liên tục	Constan-1400	CONSTANT	Japan	2020	2021	01	
26	Máy khoan sọ não	Bojin	Bojin	Trung Quốc	2020	2021	01	
27	Máy theo dõi bệnh nhân 6 TS	IP4050	Infunix	Hàn Quốc	2020	2021	01	
28	Máy theo dõi bệnh nhân 6 TS	IP4050	Infunix	Hàn Quốc	2020	2021	01	
29	Dao mổ điện	TOM411	TEKNO	ĐỨC	2020	2021	01	
30	Dao mổ điện Bipolar	ITC400D	Bipolar	HQ	2020	2021	01	
31	Dao mổ điện	TOM411	TEKNO	ĐỨC	2020	2021	01	
32	MÁY CHỤP XQUANG C-ARM	Phillip	BV-VECTRA	Ấn Độ	2023	2024	01	
33	Máy gây mê kèm thở	Flow-C	Maquet Critical Care AB	Thụy Điển	2025	2025	01	
34	Máy tán sỏi laser	ACU-H2E	Accutech Co., Ltd	Trung Quốc	2025	2025	01	
35	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số	SVM-7603	Nihon Kohden Malaysia	Malaysia	2024	2025	01	
VIII	Khoa Truyền nhiễm							
1	Phòng giao ban tại khoa						01	
2	Máy khí dung	Neb Multi	TNHH Trịnh Gia	Việt Nam	2015	2016	01	
IX	Khoa Phụ sản							
1	Phòng giao ban tại khoa						01	
2	Máy siêu âm	ULTRA SONIX	SONIX	Canada	2017	2017	01	
3	Máy nội soi cổ tử cung	KN-2200	KENEL	Trung Quốc	2020	2020	01	
4	Máy theo dõi bệnh nhân 5 TS (đo chức năng sống)	PMS8000DUNI	Fazzini	Italy	2022	2022	01	
5	Monitor sản khoa	FC-700	Bionet	Hàn Quốc	2019	2019	01	
6	Monitor sản khoa	FC-700	Bionet	Hàn Quốc	2019	2019	01	
7	Monitor sản khoa	FC-700	Bionet	Hàn Quốc	2019	2019	01	
8	Siêu âm màu 4D	Cbit 4	CHISON medical	Trung Quốc	2021	2022	01	
X	Khoa Chẩn đoán hình ảnh – Thăm dò chức năng							
1	Phòng giao ban tại khoa						01	
2	Hệ thống chụp cắt lớp vi tính citi 4 lát GE	Revolution ACTs	GE	Ấn Độ	2019	2019	01	
3	Máy siêu âm chuyên tim mạch	ACUSON NX3 Elite 2.0	Simems Heathlineers LTD	Hàn Quốc	2023	2023	01	
4	Máy XQ Răng quanh chóp	Owandy-RX	Owandy	Pháp	2018	2019	01	
5	Máy điện tim 6 kênh	ECG-1250K	NIHON KOHEN	Nhật bản	2021	2021	01	
6	Máy Xquang di động	Brivo XR115	Wipro GE Healthcare Private	Ấn Độ	2021	2021	01	

STT	Tên thiết bị	Model	Hãng SX	Xuất xứ	Năm SX	Năm SD	SL	
7	Máy Xquang cao tần	Elmo - T3P	DK medical system	Hàn Quốc	2020	2020	01	
8	Máy siêu âm trắng đen	Prosound 6	Hitachi	Nhật bản	2018	2018	01	
9	Máy đo mật độ loãng xương	Osteoprime	Medonica	Hàn Quốc	2020	2020	01	
10	Nội soi khí phế Quản Olympus	OTV-SC2	Olympus	Nhật	2020	2020	01	
11	Máy điện não	KT-88	Contec medical	Trung Quốc	2019	2020	01	
12	Hệ thống Xquang Kỹ thuật số	CMP200DR - DELLWORKS	Dell medical	Mỹ	2016	2017	01	
13	Máy siêu âm màu	ClearVue 650	Philips	Trung Quốc	2016	2017	01	
14	Bộ dụng cụ thông hơi vôi trứng	Salpingograph 5250	Rudolf Riester GmbH	Đức	2022	2023	01	
15	Bộ dụng cụ thông hơi vôi trứng	Salpingograph 5250	Rudolf Riester GmbH	Đức	2022	2023	01	
16	Hệ thống nội soi dạ dày	CV 150	OLYMPUS	Nhật Bản	2015	2016	01	
17	Siêu âm màu 4D	Cbit 4	CHISON medical	Trung Quốc	2021	2022	01	
18	Máy Xquang hàn quốc	MXHF-1500R	Mis	Hàn Quốc	2013	2014	01	
19	Máy đo chức năng hô hấp	Spirolab	Mir	Ý	2022	2023	01	
20	Máy điện tim CARDIOFAX	ECG-9620L	Nihon Kohden	Nhật Bản	2007	2008	01	
21	Hệ thống máy chụp cắt lớp vi tính 32 lát cắt	Access CT;Zenith-C20;Trimax TX55	Philips Healthcare	Trung Quốc	2025	2025	01	
XI	Khoa Dược							
1	Phòng giao ban tại khoa						01	
2	Kho thuốc Nội trú						01	
3	Kho thuốc Ngoại trú						01	
4	Kho vật tư, hoá chất						01	
5	Kho thuốc Đông Y						01	
6	Kho trang thiết bị Y tế						01	

